

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Nông nghiệp, lâm nghiệp;

Chuyên ngành: Công nghệ Sinh học trong nông lâm nghiệp

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phan Thị Thu Hiền

2. Ngày tháng năm sinh: 10/04/1987 ; Nam ☐ ; Nữ ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Văn Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 14, ngõ 148, Phường Khoang, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Sinh – KTNN, , Tầng 3, tòa nhà A4, Đại học Sư phạm Hà Nội 2, 32 Nguyễn Văn Linh, Xuân Hòa, Phúc Yên, Vĩnh Phúc

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0977 970 375; E-mail:

phanthithuhien@hpu2.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 09, năm 2009 đến nay: giảng viên tại Khoa Sinh – KTNN, ĐHSPT Hà Nội 2.

Từ tháng, năm: đến tháng, năm:

Từ tháng, năm: đến tháng, năm:

Chức vụ: Hiện nay: giảng viên chính; Chức vụ cao nhất đã qua: giảng viên chính

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Sinh – KTNN, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Địa chỉ cơ quan: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, 32 Nguyễn Văn Linh, Xuân Hòa, Phúc Yên, Vĩnh Phúc

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Tôi đã tham gia hướng dẫn Học viên cao học tại Trường Học Viện Nông nghiệp Việt Nam và Đại học Cần Thơ năm học 2020 – 2021.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 06 năm 2009; số văn bằng: 346909; ngành: Sư phạm Sinh học, chuyên ngành: Sư phạm Sinh học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 07 năm 2012; số văn bằng: 8849; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Di truyền học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 03 tháng 08 năm 2018; số văn bằng: 008432; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Di truyền học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Công nghệ Sinh học, Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Sư phạm Hà Nội 2

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Nông nghiệp, lâm nghiệp

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng thứ nhất: Công nghệ sinh học và sinh học phân tử trong nghiên cứu và sản xuất các giống cây trồng có giá trị kinh tế cao trong nông, lâm nghiệp.

Hướng thứ hai: Áp dụng các kỹ thuật canh tác công nghệ cao nhằm tăng năng suất cây trồng trong nông, lâm nghiệp.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 cấp cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) hơn 30 bài báo khoa học, trong đó 02 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu: Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2014 – 2015 của trường ĐHSP Hà Nội 2.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đủ tiêu chuẩn, đã và đang thực hiện tốt nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 6 tháng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn
 nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016 - 2017					363		363/369/270
2	2017 - 2018				1	396		396/424/270
3	2018 - 2019				1	279		279/319/270
03 năm học cuối								
4	2019 - 2020					310,5		310,5/312,5/270
5	2020 - 2021			2	2	324		324/354/270
6	2021 - 2022			1	1	409,5		409,5/440,83/240

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Hà Nội số bằng: 001407; năm cấp: 2017.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh (Tiếng Anh chuyên ngành Sinh học)

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khoa Sinh – KTNN, Khoa Vật Lý (Môn Khoa học tự nhiên 3 bằng tiếng Anh), Khoa GDMN (Môn Dinh dưỡng trẻ em bằng tiếng Anh).

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân ngôn ngữ Anh (hệ chính quy).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Vũ Quang Anh		x	x		06/2020 – 06/2021	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	01/12/2021
2	Châu Ngọc Tuyên		x	x		01/2021 - 12/2022	Đại học Cần Thơ	27/04/2022
3	Hà Đức Chính		x		x	1/2021- 12/2021	Đại học Sư phạm Hà Nội 2	04/03/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Công nghệ nuôi cấy mô tế bào và chuyển gen Bt (<i>Bacillus thuringiensis</i>) kháng bọt hung vào cây mía	Chuyên khảo	2022	1	1		1

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước 56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Khả năng tạo callus và tái sinh của các giống lúa nương miền Bắc Việt Nam và bước đầu chuyển gen chịu hạn <i>OsDREB2ACA</i> vào lúa nương	CN	C.2013.23 Đề tài KHCN cấp cơ sở	05/2013 – 05/2014	04/12/2013, Xếp loại: tốt
2	Nghiên cứu xây dựng và phát triển quy trình sản xuất giống mía (<i>Saccharum L.</i>) sạch bệnh bằng công nghệ tế bào	CN	C.2014.39 Đề tài KHCN cấp cơ sở	04/2014 – 04/2015	28/05/2015, Xếp loại: tốt
3	Nghiên cứu quy trình sản xuất giống lan Đai châu đỏ (<i>Rhynchostylis gigantea</i>) bằng công nghệ nuôi cấy <i>in vitro</i>	CN	C.2016 – 18- 02 Đề tài KHCN ưu tiên thực hiện cấp cơ sở	06/2016 – 06/2017	19/06/2017, Xếp loại: tốt.
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1					

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Khả năng tạo callus và tái sinh cây của tập đoàn 31 giống lúa nương miền bắc Việt Nam phục vụ công tác chuyển gen	1	x	Tạp chí khoa học và phát triển/ ISSN: 1889 - 0004			Tập 10, số 4: 567-575	6/2012

2	Phân tích đa dạng di truyền quần thể nữ lang (<i>Valeriana hardwickii</i> Wall) ở Lâm Đồng bằng chỉ thị phân tử RAPD	6		Tạp chí khoa học và công nghệ nông nghiệp Việt Nam/ISSN 1859 - 1558			Số 3 (33): 126 -135	8/2012
3	Quy trình nhân nhanh giống mía ROC22 (<i>Saccharum officinarum</i> L.) từ đỉnh sinh trưởng và chồi nách	3	x	Tạp chí khoa học trường ĐHSP Hà Nội 2/ISSN: 1859 – 2325.			Số 35: 62 – 71.	2/2015
4	Hệ thống tái sinh từ phôi soma của một số giống mía cao sản (<i>Saccharum officinarum</i> L.) phục vụ công tác chuyển gen	3	x	Tạp chí công nghệ Sinh học/ ISSN:1811 – 4989 (1859 – 2201)			Số 13 (3):907-917	9/2015
5	Bước đầu vận dụng quan điểm tích hợp để giảng dạy học phần di truyền người cho sinh viên ngành sư phạm sinh học.	1	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học toàn quốc về bồi dưỡng năng lực cho giảng viên các trường sư phạm/ISBN: 978 – 604 – 80 – 1310 -3				10/2015
6	Quy trình chuyển gen hiệu quả vào phôi soma của giống mía ROC22 (<i>Saccharum officinarum</i> L.) thông qua vi khuẩn <i>Agrobacterium tumefaciens</i>	3	x	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ/ 0866 - 8612			Tập 31, Số 4S: 108-114.	10/2015
7	Nhân giống <i>in vitro</i> cây giảo cổ lam bảy lá (<i>Gynostemma pentaphyllum</i>)	6	x	Tạp chí nông nghiệp phát triển và phát triển nông thôn/ ISSN: 1859 - 4581			Tập 2: 254 - 260	12/2015
8	Nhân giống lan đai châu đỏ <i>Rhynchostylis gigantea</i> bằng kỹ thuật nuôi cấy <i>in vitro</i>	2	x	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ/ISSN: 0866 - 8612			Tập 33, số 1: 48 - 57	3/2017

	vitro.							
9	Quy trình chuyển gen <i>ex vitro</i> vào đoạn thân mía thông qua <i>Agrobacterium tumefaciens</i> .	3	x	Tạp chí công nghệ Sinh học/ ISSN:1811 – 4989 (1859 – 2201)			Tập 15, số đặc biệt 4A: 71 - 78	9/2017
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
10	Expression and insecticidal characterization of Cry8Db protein against <i>Lepidiotia signata</i> Fabricius	7	x	Plant Cell Biotechnology and Molecular Biology/ISSN: 0972 - 2025	Scopus (IF = 0,240, Q4)		Vol 21(14):27 - 36	5/2020
11	Giải pháp triển khai các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp thông qua giảng dạy các bài học STEM tại Đại Học Sư Phạm Hà Nội 2	1	x	Tạp chí khoa học trường ĐHSP Hà Nội 2/ISSN: 1859 – 2325.			Số 73:145 -155.	6/2020
12	Nghiên cứu tối ưu quá trình tái sinh tạo đa chồi từ mô sẹo cây xoan ta	3	x	Kỷ yếu Hội nghị nghiên cứu và giảng dạy Sinh học toàn quốc lần thứ IV/ISBN: 978-604-9955-23-5			821 - 829	6/2020
13	Nhân nhanh giống hoa dã yến thảo rũ hồng đậm (<i>Petunia hybrida</i> Hort. ex Vilm.-Andr.) bằng kỹ thuật nuôi cấy mô	2	x	Kỷ yếu Hội nghị nghiên cứu và giảng dạy Sinh học toàn quốc lần thứ IV/ISBN: 978-604-9955-23-5			838 - 847	6/2020
14	Nghiên cứu quá trình tái sinh hiệu quả giống mía KK3 thông qua callus phát sinh từ cuống lá non	5	x	Tạp chí khoa học và công nghệ Lâm nghiệp/ISSN: 1859 -3828			Số 4: 11 - 20	6/2021
15	Nghiên cứu nhân nhanh dòng bạch đàn H1 bằng kỹ thuật nuôi cấy mô tế bào	3	x	Tạp chí khoa học và công nghệ Lâm nghiệp/ISSN: 1859 -3828			Số 5: 31 - 38	9/2021
16	Nghiên cứu sự tái	1	x	Tạp chí khoa học			Số	5/2022

	sinh một bước in vitro của giống mía KK3 (<i>Saccharum officinarum</i> L.)			và công nghệ Việt Nam Bản B/ISSN: p- 1859 – 4794 e- 2615 - 9929			64(5):71 - 74	
17	Nghiên cứu sử dụng vi sinh vật đối kháng trong kiểm soát nấm <i>Neoscytalidium dimidiatum</i> gây bệnh đốm nâu trên cây thanh long	7		Tạp chí khoa học và công nghệ nông nghiệp Việt Nam/ISSN: 1859 - 1558			Số 1: 95 - 101	2/2022
18	Phân tích nhóm gen chính đáp ứng với stress hạn và mặn ở cây đậu gà (<i>Cicer arietinum</i>) bằng phân tích dữ liệu giải mã hệ phiên mã	7		Tạp chí khoa học và công nghệ, ĐH Thái Nguyên /ISSN: 1859 -2171 2734 - 9098			Tập 227, số 05: 163 - 170	4/2022
19	Ảnh hưởng của hạt nano coban đến sự hình thành và phát triển nốt sần của giống đậu tương DT2010	1	x	Tạp chí khoa học và công nghệ nông nghiệp Việt Nam/ISSN: 1859 - 1558			Số 2 (135): 62 – 66.	5/2022
20	Nghiên cứu một số đặc tính sinh lý và hiệu quả năng suất của mô hình xen canh cây đậu tương và cây ngô trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	1	x	Tạp chí khoa học và công nghệ nông nghiệp Việt Nam/ISSN 1859 - 1558			Số 2: 62 - 66	5/2022
21	Nghiên cứu sử dụng chỉ thị phân tử ISSR (Inter-Simple Sequence Repeat) để đánh giá sự đa dạng di truyền của cây chôm chôm (<i>Nephelium lappaceum</i> L.)	1	x	Tạp chí nông nghiệp phát triển và phát triển nông thôn/ ISSN: 1859 - 4581			Kỳ 2: 15 - 19	5/2022
22	Biện pháp kỹ thuật nâng cao khả năng sinh trưởng cây	1	x	Tạp chí Công nghệ chăn nuôi/ISSN: 1859 - 0802			Số 227 – tháng 5: 50 - 54	5/2022

	giống đậu tương đen DT215 tại Ngọc Thanh, Phúc Yên, Vĩnh Phúc trong điều kiện nhà màng							
23	Nghiên cứu giải trình tự promoter Ubiquitin được phân lập từ cây mía	1	x	Tạp chí Bảo vệ Thực vật/ISSN: 0868 - 2801			Số 03 (302):31 - 38	5/2022
24	Species diversity of <i>Boletus</i> Dill. Ex Fr in Chu Yang Sin, National Park, Dak Lak, Vietnam	7	x	Advanced studies in Biology/ISSN: 1314 – 7668. Doi:10.12988/asb	Additional Web of Science Indexes: Zoological Record: (https://mjl.clarivate.com/search/results?issn=1313-9495&hide_exact_match_fl=true&utm_source=mjl&utm_medium=share-by-link&utm_campaign=search-results-share-this-journal)		Vol.14, No 1: 41 - 49	5/2022
25	Molecular Identification of <i>Sri Lankan Cassava Mosaic Virus</i> Causing Mosaic Disease of Cassava in Nghe An province, Vietnam	17	x	Archives of Phytopathology and Plant Protection/ ISSN/eISSN: 0323-5408/ 1477-2906	Scopus; IF (2021-2022): 0,735; Q3; ESCI.		https://doi.org/10.1080/03235408.2022.2091355	5/2022
26	Nghiên cứu ảnh	1	x	Tạp chí khoa học			Số 3: 23 -	6/2022

	hưởng của nano bạc đến khả năng sinh trưởng của cây trầu bà thanh xuân (<i>Philodendron selloum</i>) trong điều kiện <i>in vitro</i>			và công nghệ Lâm nghiệp/ISSN: 1859-3828			28	
27	Ảnh hưởng của cefotaxime (kháng sinh diệt khuẩn) lên một số động thái phát triển cây lan ý (<i>Spathiphyllum wallisii</i>)	2	x	Tạp chí khoa học và công nghệ Lâm nghiệp/ISSN: 1859-3828			Số 3: 39 - 45	6/2022
28	Ảnh hưởng của phân bón NPK bọc vi sinh thúc đẩy tăng trưởng đến khả năng sinh trưởng và năng suất của giống ngô A380 trong điều kiện nhà kính	1	x	Tạp chí Công nghệ chăn nuôi/ISSN: 1859 - 0802			Số 278: 69 - 73	6/2022
29	Ảnh hưởng của phân bón vô cơ đến khả năng phát triển và tạo sinh khối của cây cỏ voi (<i>Pennisetum purpurem</i> Schum.) phục vụ chăn nuôi tại tỉnh Vĩnh Phúc	1	x	Tạp chí Công nghệ chăn nuôi/ISSN: 1859 - 0802			Số 278: 74 - 78	6/2022
30	Changes in microbial community composition affect bioactivities of mucus isolated from coral <i>Acropora millepora</i>	3		Tạp chí Công nghệ Sinh học/ISSN: 1811 – 4899 (1859 – 2201)			Số 20(2): 1-6: https://vjs.ac.vn/index.php/vjbt/article/view/16984	6/2022
31	Bước đầu nghiên cứu ảnh hưởng của nano coban đến một số đặc tính nông sinh học của giống đậu tương DT96	8	x	Tạp chí khoa học và công nghệ Việt Nam Bản B/ISSN: p- 1859 – 4794 e- 2615 - 9929			Tập 64 (2) 2: 45 – 48	6/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	trồng tại Vĩnh Phúc							
32	Ảnh hưởng của liều lượng phân ủ hoai mục và phân hữu cơ vi sinh đến sinh trưởng, phát triển, năng suất và bệnh hại cây bí đao (<i>Benicasa hispida</i> Thunb.) trong sản xuất theo hướng hữu cơ	1	x	Tạp chí Bảo vệ Thực vật/ISSN: 0868 - 2801			Số 4: 1 - 6	6/2022
33	Ảnh hưởng của NPK và chế phẩm phun qua lá tới năng suất giống dưa chuột F1 Galaxy102 trồng tại huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	1	x	Tạp chí Bảo vệ Thực vật/ISSN: 0868 - 2801			Số 4:13 - 18	6/2022
34	Nghiên cứu quy trình tái sinh chồi từ mô sẹo phôi hóa giống đồng tiền cánh vàng giống cỏ (<i>Gerbera Jamesonii</i> Bolus) từ nụ hoa non bằng công nghệ tế bào	1	x	Tạp chí nông nghiệp phát triển và phát triển nông thôn/ISSN: 1859 - 4581			Số 12, kỳ 2: 1 - 6	6/2022
35	Điều tra qui luật phát sinh phát triển của rầy chổng cánh <i>Diaphorina citri</i> Kuwayama trong năm tại huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	3		Tạp chí Bảo vệ Thực vật/ISSN: 0868 - 2801			Số 4: 7 - 12	6/2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 02.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ ☐ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☒

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: 01 sách chuyên khảo do NXB uy tín xuất bản được Hội đồng thẩm định.

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thị Thu Hiền